

Gương Thầy Tôi

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ba thập niên xa cách không đủ dài để bạn cũ của một thời hoa niên sôi nổi trở nên e dè. Một nụ cười cởi mở, một cái bắt tay thật chặt, hay một cú vỗ vai vồn vã đưa chúng tôi trở về màn “đào cốc” của thuở mài đũng quần ở trường kỹ sư, thời truyện kiếm hiệp của Kim Dung giữ một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần sinh viên Sài gòn. Khi xưa, “đào cốc” là tiếng dùng để chỉ việc bạn bè cãi nhau *loạn xà ngang* cho vui chuyện và bắt nguồn từ sự tích Đào Cốc Lục Tiên trong *Tiểu Ngạo Giang Hồ*. Họ là sáu anh em ruột võ công cao cường nhưng tính tình ngô nghê như con nít, thích gây gỗ, và luôn luôn cãi vã bằng những lý luận không đầu vào đầu nhưng rất khó bắt bẻ.

Sau khi Song lên tiếng mở đầu cuộc họp bạn, cả bọn nhao nhao mỗi người một câu quay mũi giúi tấn công tôi bằng những câu nói giấu cọt đượm tình bằng hữu thiết tha khiến tôi cười mà rưng rưng nước mắt. Bạn tôi ngày nay vẫn thế. Dù phải sống dưới ách Việt Cộng ác nghiệt đối trá, tâm địa được hun đúc trong nền giáo dục nhân bản không thể bị ô nhiễm. Chí, kỹ sư công chánh đã hồi hưu, chỉ tay vào tôi làm bộ xỉ vả,

“Tao biết thằng khỉ này xa xứ 30 năm không làm được nghề ngỗng gì hay ho ngoài chuyện theo đạo ‘Thờ Bà.’”

“Thằng ‘Má Hư’ biết gì mà nói ẩu nói tả, Tây nó cười cho *thúi đầu*,” tôi phản pháo bằng cách nhắc lại chuyện Chí cưới vợ lần đầu nhằm cô vợ “má hư,” không làm được chuyện vợ chồng.

“Ai không biết ở xứ Cờ Hoa của mày, đàn bà là thần là thánh là ngọc trai là hột xoài? Bọn đàn ông con trai khốn khổ phải dựng tran thờ bà, mỗi đêm quỳ hai gối chống hai tay lạy lục cầu khẩn bà ban cho tí tình yêu?” Chí đắc chí cười to.

Tôi ngó dớn dác quay sang hỏi Song,

“Thằng Lộc ở Đà Lạt không về được hay sao mà không thấy?”

“Tao gọi điện thoại kêu nó tuần trước, nó nói sẽ về gặp mày,” Song nói chắc nịch.

“Ê, xe đồ chiều nay trễ nên tao đến chậm một chốc. Làm sao bỏ qua dịp gặp lại thằng *Ba Hoa*?” Lộc bước tới ôm chào tôi, dáng nó cao và chắc chắn.

Nói về Lộc, tôi gặp nó trễ một năm. Sau khi đậu Tú tài II, tôi vào đệ nhất niên trường Điện (tên chính thức là Cao đẳng Điện học thuộc Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật ở Phú Thọ, Sài gòn) qua kỳ thi tuyển thông thường, trong khi nó vào đệ nhị niên qua kỳ thi tuyển đặc biệt dành cho các sinh viên có “chứng chỉ” Toán Đại cương hay Toán Lý Hóa tại một trường đại học khoa học để bổ khuyết chỗ của những sinh viên đã rời trường Điện đi du học giữa năm. Lộc vỗ vai tôi,

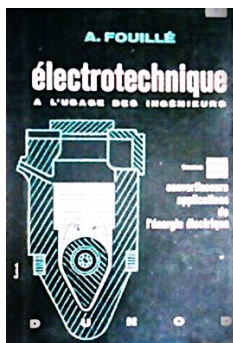
“Kỳ này mày về không gặp ông Yên *thầy ruột* bọn mình. Ông vừa về Pháp tuần trước. Lâu nay ông về hưu, ở nửa năm tại Sài gòn, nửa năm Paris.”

“Tiếc quá! Tao nhớ hồi đó thầy đẹp trai, khiêm tốn hiền lành, tài đức, và hết lòng lo lắng cho sinh viên,” tôi chép miệng.

Lộc nhắc lại về vị giáo sư cũ với các bạn: Năm 1959, sau khi đậu Tiến sĩ Kỹ sư ở Pháp về nước, ông Yên được bổ nhiệm dạy ban Vật lý tại Đại học Khoa học Sài Gòn. Đồng thời, ông được đề cử ra ứng cử dân biểu đơn vị Mỹ Tho là quê ông và đặc cử. Ở tuổi 27, ông là dân biểu trẻ tuổi nhất của Đệ nhất Cộng hòa. Sau đó, vị giáo sư trẻ lần lượt được cử làm giám đốc trường Điện, tổng giám đốc công ty Điện lực Việt nam (“ĐLVN”), và chủ tịch ủy ban Tiềm ích Quốc gia (“UBTIQG”) của bộ Công chánh. Ủy ban có nhiệm vụ giám sát việc điều hành và tính giá của các cơ quan tiềm ích như ĐLVN và Sài Gòn Thủy cục. Sau năm 1975, ông sống ở Sài Gòn vài năm rồi sang Pháp làm chuyên viên khảo cứu cho Điện lực Pháp (Électricité de France) cho đến khi hồi hưu.

* * *

Năm đệ nhất niên, tôi học các môn khoa học cơ bản tại giảng đường trường Công Chánh dưới sự sai sử của ban Khoa học Cơ bản và ít khi về trường mình nên không biết cả tên của ông giám đốc là thầy Yên. Khi tôi lên đệ nhị niên, thầy đã rời chức vụ giám đốc trường để làm tổng giám đốc ĐLVN, nhưng vẫn giữ chân giáo sư và dạy môn điện thuật tổng quát đệ nhị niên. Thầy soạn bài giảng bằng tiếng Việt từ cuốn *Électrotechnique: à l'usage des ingénieurs* (Điện thuật: dùng trong ngành kỹ sư) do André Fouillé biên soạn, cuốn sách rất phổ biến trong các trường kỹ sư công nghệ bên Pháp. Bài giảng trôi chảy và trong sáng của thầy là tài liệu điện thuật bằng tiếng Việt duy nhất trong suốt thời gian tôi học kỹ sư. Nhờ học các danh từ kỹ thuật tiếng Pháp từ tập *cua* này mà trong hai năm đệ tam và đệ tứ niên, chúng tôi không phải đánh vật khó khăn với bộ sách *Électrotechnique* chuyên môn bằng tiếng Pháp gồm bốn cuốn dày cộm của François Cahen. Bộ sách bìa trắng này được dùng tại trường Cao đẳng Điện học Paris, Pháp.



Năm tôi lên đệ tam niên, thầy Yên dạy môn “regulations” (tiếng Pháp là luật lệ), trong đó sinh viên chia thành từng nhóm hai hay ba người, mỗi nhóm được gửi tới một dự án đáng kể của ĐLVN như Trung tâm Phối trí Điện năng ở Thủ Đức, đường dây điện cao thế 66 kV (kilovolt tức là 1,000 volts) vòng đai chạy quanh đô thành Sài Gòn, nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức, v.v. để học hỏi. Hàng tuần các nhóm thay phiên trình bày nghiên cứu của mình. Thầy ngồi dưới lớp với sinh viên và cùng cả lớp chất vấn, giải thích, và bổ khuyết các chi tiết kỹ thuật. Thầy còn phê bình và chỉ bảo cách thuyết trình trước công chúng, dạy những tay mơ chập chững bước vào nghề kỹ sư *học ăn, học nói, học gói, học mở*.

Lộc là kẻ đa tài, giỏi văn nghệ cũng như các bộ môn thể thao. Tôi và nó chơi thân, đi đâu cũng có nhau, và hợp lực tổ chức các cuộc hội hè và sinh hoạt trong trường. Tôi thích nghĩ ra các “mục” mới, nó có khả năng tổ chức, và hai thằng bày đầu làm một số “chuyện” đầu tiên trong

lịch sử sinh viên trường Điện, tạo truyền thống cho các lớp sau noi theo. Thí dụ, cuối năm đệ tam niên, chúng tôi đề nghị chuyển "Du khảo Đa Nhim" để cả lớp đi quan sát công trình điện lực lớn nhất Việt nam là nhà máy thủy điện Đa Nhim và đập nước Đơn Dương nằm ngay dưới chân đèo Ngoạn Mục (thường gọi bằng tên tiếng Pháp Bellevue) và dọc theo Quốc lộ 11 từ Đà Lạt đi Phan Rang.

Để thực hiện dự án này, tôi và Lộc lên trụ sở ĐLVN ở số 12 đường Hồng thập tự, gặp thầy Yên tại văn phòng, và trình bày kế hoạch đã vạch sẵn. Chúng tôi không cần thuyết phục thầy; không những thầy tình nguyện hướng dẫn sinh viên đi du khảo, mà còn xuất quỹ ĐLVN trả chi phí di chuyển bằng máy bay cho cả lớp và giới thiệu chúng tôi đến vài cơ quan khác xin tài trợ.

Chúng tôi bay lên Đà Lạt và từ phi trường Liên Khương, lên xe về viện Đại học Đà Lạt. Giảng đường Thượng Hiền với giường bố và mền mùng nhà binh đặt sẵn là nơi tạm trú của chúng tôi trong suốt chuyến du khảo. Thầy Yên ngủ ở nhà khách Năng Tĩnh cạnh thánh đường và dùng cơm với cha viện trưởng, trong khi sinh viên được phép ăn cơm ở cư xá Bình Minh của nam sinh viên dưới chân đồi trong khuôn viên đại học.

Cha viện trưởng mở cuộc tiếp tân chào mừng thầy trò chúng tôi với sự tham dự của sinh viên từ các ký túc xá của viện. Tôi vừa lắng nghe giúp Trung trưởng lớp và Lộc sắp đặt các công việc cần thiết, vừa viết bài diễn văn cảm tạ để Trung đọc. Thầy Yên đã dặn dò, để tỏ lòng kính trọng cha và cử tọa, Trung phải cầm giấy đọc diễn văn soạn sẵn chứ không được ứng khẩu. Trong buổi tiếp tân, chúng tôi biết thêm thầy là giáo sư thỉnh giảng dạy môn điện từ học cho "chứng chỉ" Điện học của phân khoa Khoa học viện Đại học Đà Lạt. Mỗi năm thầy bay lên hai lần, mỗi lần dạy nguyên cả tuần lễ. Sau đó, phụ giảng tại địa phương đảm nhiệm phần giải bài tập và cho thi cuối năm. Tôi tự hỏi thầy lấy đâu ra thì giờ làm ngần ấy chuyện. (Bốn năm sau, chính tôi lại thế chỗ thầy, giảng dạy môn học đó ở Đà Lạt.)

Sau khi xuống Đa Nhim quan sát nhà máy thủy điện, chúng tôi về lại Đà Lạt viếng thăm Trung tâm Nguyên tử Đà Lạt và ty Điện lực Tuyên Đức rồi kết thúc chương trình du khảo bằng đêm lửa trại với sinh viên các nữ ký túc xá của viện đại học. Đêm sinh hoạt cộng đồng này là biến cố được nhắc nhở, mong chờ, và chuẩn bị kỹ càng nhất. Đối với *dân húi cua* Phú Thọ, đó là cơ hội ngàn năm một thuở để tiếp xúc thân mật với "điện tích trái dấu" là *dân kẹp tóc* Đà Lạt.

Chúng tôi lên đệ tứ niên thì thầy Yên đã chuyển sang bộ Công Chánh làm chủ tịch UBTIQG. Cuối năm, chúng tôi tốt nghiệp Khóa 10 Kỹ sư Điện ngày 13 tháng Tám và gặp khó khăn về vấn đề tìm việc làm. Những khóa trước ra trường, ĐLVN nhận hết – khỏi lo lắng gì cả. Năm nay ĐLVN không gửi văn thư xin tuyển kỹ sư tân khoa như thường lệ, và khi được giám đốc trường là thầy Cần tiếp xúc, cho biết "có thể tuyển dụng một số giới hạn, nhưng số lượng và thời điểm chưa được quyết định." Tình trạng này khiến bọn sinh viên, nhất là mấy đứa đậu hạng thấp, lo đứng lo ngồi. Vài thằng đồ thừa cho số 10 của Khóa là số "bù" và số 13 của ngày tốt nghiệp là số "xui." Chúng tôi cử Trung và Lộc dẫn đầu một nhóm nhỏ đi gặp thầy Yên cầu cứu.

Sau khi nghe học trò cũ than vãn, thầy Yên nhắc điện thoại gọi ngay ông Tiến, tổng giám đốc ĐLVN hiện nhiệm và từng là giáo sư thỉnh giảng của trường Điện. Thầy vừa nói chuyện vừa nhúu mày,

“Anh Tiến à, năm nay học trò mình kẹt quá. Anh rán giúp tụi nó và đồng thời tăng cường khả năng kỹ thuật của công ty. Anh Cần ở trường đã liên lạc với nhiều nơi, nhưng tình hình bi quan lắm tụi nó mới nhờ *tui* năn nỉ anh [. . .] *Tui* biết mà, ngân sách nhân viên đang bị cắt giảm tối đa. Hay là như vậy nè, anh tuyển tụi nó rồi cái đề nghị xin tăng giá điện mà Ủy ban còn ngâm lâu nay, *tui* chấp thuận liền.”

Thầy Yên tiếp tục năn nỉ, *cò kè bớt một thêm hai*,

“Vậ là anh đồng ý nhận một chục, phải không? Ở quê *tui* dưới Mỹ Tho, khi mua bán người ta biểu một chục là mười sáu. Tệ lắm là mười bốn, được không? Hay một chục mười hai vậy. Giá chót đó, anh bằng lòng đi để *tui* báo cho tụi nó mừng. [. . .] *Tui* hiểu rồi, anh Cần phải để các cơ quan bạn tuyển chọn trước rồi sau hết mới gửi danh sách 12 đứa qua Điện lực.”

Về trường, chúng tôi ngồi lại tổng kết tình hình: Trong số 24 thằng tốt nghiệp, Kim “mọt sách” đậu thủ khoa, vừa tốt nghiệp Kỹ sư Điện vừa đậu bằng Cử nhân Toán, được thầy Cần giữ lại trường dạy. Tôi đậu thứ nhì, trở thành ưu tiên số 1 chọn nhiệm sở. Những đứa kế tiếp lần lượt xin làm cho Tổng nha Bưu điện, Nhà máy Xi-măng Hà Tiên, Công quản Hỏa xa, v.v. Rốt cuộc còn 13 đứa chưa nơi nào nhận, ĐLVN hứa 12 chỗ làm. Sẽ có một thằng *đợi ngày đi* (vào quân trường) khi thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn chấm dứt. Người đó còn ai khác hơn là Hải đậu chót?

Nhà Hải nghèo xơ xác, cha mẹ già yếu lại đông em, và nghe nói ban đêm nó phải đập xích lô kiếm tiền nuôi gia đình và vì vậy ít có thì giờ học nên đội sổ. So với nó, tôi là kẻ quá may mắn: không cần tiền, với món quà tốt nghiệp của mẹ cộng thêm số tiền dành dụm trong trương mục tiết kiệm Tín Nghĩa Ngân hàng với lãi suất 36 phần trăm, ngồi không cũng đủ sống vài ba năm. Không cần việc làm, tôi đang dạy trung học tư và dạy kèm tư gia. Chỉ cần hoãn dịch vì lý do học vấn. Tôi bỗng quyết định,

“Tao không cần và không muốn làm việc cho Điện lực, tụi mày bỏ tên tao ra đi.”

“Rồi mày làm gì?” Lộc trợn mắt nhìn tôi.

“Chưa biết chắc. Không chừng tao đi học cao học,” tôi trả lời lửng lơ.

“Giờ mà còn tính đi học tiếp, tao sợ mày luôn! Mười mấy năm dài trên ghế nhà trường với bao nhiêu đêm miệt mài lo thi cử đối với tao quá đủ.”

Trong thâm tâm tôi biết mình sẽ ghi danh học tiến sĩ kỹ sư tại Đại học Khoa học Sài gòn, một chương trình lúc ấy ít người biết đến. Để lấy bằng giống như của thầy Yên.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Tám, 2025